

Số

/TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày

tháng

năm 2025

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ khắc phục
dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại các Văn bản: số 1067/TTr-SNNMT ngày 24/9/2025, số 6098/SNNMT-TTCN ngày 10/10/2025; ý kiến đồng ý của các Thành viên UBND tỉnh qua phiếu biểu quyết, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;
- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số

79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Văn bản số 342/HĐND-KTNS ngày 22/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với việc xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật.

2. Cơ sở thực tiễn

Chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh thực hiện theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ đã giúp người chăn nuôi có một phần kinh phí để khôi phục sản xuất; việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để bị lợi dụng, trục lợi chính sách.

Kết quả thực hiện nội dung chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên cạn từ năm 2017 đến năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh như sau: Tổng kinh phí nhà nước hỗ trợ người chăn nuôi và hỗ trợ lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật là: 131.507.589.511 đồng; trong đó: hỗ trợ người chăn nuôi 110.900.903.511 đồng; hỗ trợ lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật 20.606.686.000 đồng (năm 2019, 2020). Kinh phí hỗ trợ theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP: 46.820.722.000 đồng; còn lại hỗ trợ theo chính sách của tỉnh và các cơ chế, chính sách đặc thù của Trung ương, của tỉnh.

Đối với dịch bệnh thủy sản, hằng năm trên địa bàn tỉnh, thường xảy ra một số bệnh trên tôm nuôi thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch như Đốm trắng do vi rút, Hoại tử gan tụy cấp tính trên tôm, tuy vậy từ khi Nghị định 02/2017/NĐ-CP có hiệu lực đến nay, chưa có người nuôi trồng thủy sản bị dịch bệnh được hỗ trợ do không đủ điều kiện để thực hiện hỗ trợ (từ năm 2020 đến nay, các loại dịch bệnh như Đốm trắng, Hoại tử gan tụy cấp tính trên tôm (thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch) vẫn xảy ra tại các địa phương: Năm 2020, tổng diện tích tôm nuôi bị bệnh 73,1 ha (*chiếm 3,48% tổng diện tích nuôi tôm*); Năm 2021, tổng diện tích tôm nuôi bị bệnh 50,21 ha (*chiếm 2,37% tổng diện tích nuôi tôm*); Năm 2022, tổng diện tích tôm nuôi bị bệnh 96,39 ha (*chiếm 4,48% tổng diện tích nuôi tôm*); Năm 2023, tổng diện tích tôm nuôi bị bệnh 50 ha (*chiếm 4,34% tổng diện tích nuôi tôm*); Năm 2024, tổng diện tích tôm nuôi bị bệnh 21,19 ha (*chiếm 0,96% tổng diện tích nuôi tôm*); Trong 06 tháng đầu năm 2025, tổng diện tích tôm nuôi bị bệnh 3,35 ha).

Trong quá trình triển khai, thực hiện Nghị định số 02/2017/NĐ-CP còn một số khó khăn, hạn chế: Một số loại dịch bệnh mới xuất hiện chưa được đề cập hoặc chưa có cơ chế, quy định cụ thể đảm bảo để thực hiện các chính sách hỗ trợ phòng chống dịch bệnh (Tại tỉnh ta, đối với đối tượng trâu, bò bị tiêu hủy do Dịch Viêm da nổi cục trước ngày 27/9/2021 đến nay chưa có cơ chế để thực hiện hỗ trợ); quy

định về điều kiện sản xuất không trái với quy hoạch, kế hoạch và hướng dẫn sản xuất nông nghiệp của chính quyền địa phương còn chung chung,...

Ngày 05/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 116/2025/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật. Theo đó tại khoản 3 Điều 12 quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh: *“Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:*

a) Mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật khác chưa được quy định tại Điều 6 Nghị định này;

b) Mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật quy định tại Điều 6 Nghị định này cho phù hợp với thực tế địa phương nhưng tối đa không vượt quá 1,5 lần mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này;

c) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này;

d) Mức hỗ trợ cho người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn phù hợp với thực tế địa phương nhưng tối đa không vượt quá 02 lần mức hỗ trợ quy định tại Điều 7 Nghị định này”.

Theo điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định *“Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.*

Do đó, việc tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh là đảm bảo đúng thẩm quyền theo các quy định nêu trên và rất cần thiết để triển khai chính sách hỗ trợ kịp thời khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Quy định đối tượng, mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất, người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật để có căn cứ áp dụng cụ thể trong quá trình triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Quan điểm: Nghị quyết được xây dựng đảm bảo theo các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 116/2025/NĐ-CP, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với thực tiễn địa phương, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các bước theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và

biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: Tham mưu UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết trình Thường trực HĐND tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn. Sau khi Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến đồng ý xây dựng Nghị quyết và thực hiện quy trình xây dựng rút gọn tại Văn bản số 342/HĐND-KTNS ngày 22/7/2025, cơ quan soạn thảo đã xây dựng dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến của các sở ngành, địa phương, đơn vị liên quan để hoàn thiện dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định, tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, đối tượng hỗ trợ

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a, b, d khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

a) Nghị quyết không quy định mức hỗ trợ theo điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

Lý do:

Trên địa bàn tỉnh, hiện có 35 doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trên lĩnh vực chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (bao gồm: 07 doanh nghiệp chăn nuôi lợn; 02 doanh nghiệp chăn nuôi hươu; 01 doanh nghiệp chăn nuôi bò và 25 doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản). Nếu giả thiết các doanh nghiệp vừa và nhỏ bị dịch bệnh và buộc phải tiêu hủy 100% số lượng gia súc, gia cầm hiện có và động vật thủy sản (sản xuất hết diện tích) thì tổng mức hỗ trợ (theo mức hỗ trợ quy định của Nghị định số 116/2025/NĐ-CP) ước tính khoảng 115 tỷ đồng.

Mặt khác, doanh nghiệp vừa và nhỏ khi tham gia sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đã có kế hoạch sản xuất, kinh doanh, bố trí kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn, bền vững trong sản xuất. Qua thực tiễn sản xuất thời gian qua đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ rất ít khi xảy ra các loại dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên động vật hoặc khi dịch bệnh xảy ra doanh nghiệp có phương án bố trí kinh phí, nhân lực kịp thời ứng phó không chế dịch bệnh.

Trong trường hợp nếu các doanh nghiệp vừa và nhỏ chủ quan, lơ là để xảy ra dịch bệnh trên diện rộng tại cơ sở của mình thì mức độ thiệt hại về động vật và kinh tế sẽ rất lớn, việc hỗ trợ cần nguồn lực tài chính lớn, trong điều kiện ngân sách tỉnh còn khó khăn, hàng năm tỉnh đang nhận trợ cấp cân đối từ ngân sách

trung ương nên việc hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ sẽ khó khăn trong cân đối ngân sách địa phương.

Qua thực tiễn sản xuất trên địa bàn và đề xuất của các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất không đề xuất hỗ trợ đối với đối tượng “doanh nghiệp vừa và nhỏ” theo điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

b) Nghị quyết quy định hỗ trợ đối tượng khác theo điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP: “*Mức hỗ trợ đối với diện tích nuôi ngao (nghêu) bãi triều: 15.000.000 đồng/ha.*”

- Nội dung đề xuất hỗ trợ đối với diện tích nuôi ngao (nghêu) bãi triều phù hợp với quy định tại Điều 1 và Điều 5 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

Lý do: Ngao (nghêu) là “*đối tượng cảm nhiễm*” với bệnh do Perkinsus được quy định tại Phụ lục III, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

Bệnh do Perkinsus thuộc Danh mục bệnh động vật thủy sản phải công bố dịch được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

- Cơ sở đề xuất mức hỗ trợ đối với diện tích nuôi ngao (nghêu) bãi triều bị thiệt hại do dịch bệnh:

+ Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

+ Mức hỗ trợ đề xuất 15.000.000 đồng/ha: (1) Căn cứ thực tiễn đầu tư nuôi ngao tại Hà Tĩnh thì mức đề xuất hỗ trợ nêu trên khoảng từ 10% - 15% tổng chi phí sản xuất, tương đương với mức hỗ trợ cho một số đối tượng khác quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP; (2) Bằng mức hỗ trợ đối với nuôi ngao (nghêu) bị thiệt hại do thiên tai được quy định tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật; Nghị quyết số 151/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; (3) Tham khảo Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật đang trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An, trong đó có bổ sung hỗ trợ đối với đối tượng là ngao (nghêu) bãi triều và mức hỗ trợ đề xuất là: 15.000.000 đồng/ha.

- Nghị quyết quy định mức hỗ trợ quy định tại điểm b, d khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP tương đương với mức hỗ trợ quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

Lý do:

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP: “*Đối với các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương, mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách trung ương thực hiện chính sách theo quy định tại Điều 6 và khoản 1 Điều 7 Nghị định này được xác định theo tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách địa phương, trong đó: hỗ trợ 80% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ cho địa phương có tỷ lệ từ 50% trở lên; hỗ trợ 60% mức ngân*

sách nhà nước hỗ trợ cho địa phương có tỷ lệ từ 30% đến dưới 50%; hỗ trợ 30% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ cho địa phương có tỷ lệ dưới 30%” và tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP: “Đảm bảo kinh phí quy định tại điểm a, điểm c khoản 3 Điều này và phần kinh phí tăng thêm so với quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định này, ngân sách trung ương không hỗ trợ”. Hà Tĩnh là tỉnh hàng năm đang nhận bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương. Bên cạnh đó, thời gian qua các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn của Chính phủ thực hiện các Chương trình MTQG nông thôn mới, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình giảm nghèo bền vững, tỉnh đã cân đối ngân sách để ban hành một số chính sách nhằm tạo động lực cho các địa phương phát triển nông nghiệp, nông thôn, như: Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2021 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 151/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của HĐND tỉnh để hỗ trợ các tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP, phát triển thương mại nông thôn và xúc tiến thương mại.

1.2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhà nước; cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh động vật; cá nhân tham gia khắc phục dịch bệnh động vật; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

1.3. Đối tượng hỗ trợ

a) Cơ sở sản xuất là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (sau đây gọi là cơ sở sản xuất) bị thiệt hại do dịch bệnh động vật.

b) Người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống một hoặc một số bệnh động vật theo phân công, huy động của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trên cơ sở tính chất, quy mô dịch bệnh để thực hiện một hoặc một số hoạt động sau đây:

- Thống kê; xác nhận thiệt hại do dịch bệnh động vật;
- Xử lý ổ dịch; lấy mẫu; mổ khám, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; điều tra, xác minh dịch bệnh động vật; bắt, giữ, vận chuyển, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật;
- Tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng để phòng, chống dịch bệnh động vật;
- Trục tảo, chốt, trạm để kiểm soát dịch bệnh động vật.

1.4. Điều kiện hỗ trợ

a) Cơ sở sản xuất có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh động vật theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP và thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đối với trường hợp đã công bố dịch bệnh: Có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật trong vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm;

- Đối với trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch bệnh: Có động vật, sản phẩm động vật tại ổ dịch đầu tiên có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc động vật tại ổ dịch tiếp theo trên cùng địa bàn cấp xã (theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương) được Cơ quan có thẩm quyền kết luận mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh đối với bệnh đã có kết quả xét nghiệm dương tính tại ổ dịch đầu tiên;

- Đối với trường hợp bệnh mới xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam nhưng chưa đủ điều kiện công bố dịch bệnh: Có văn bản của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về thú y xác nhận tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới.

b) Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật phải được cơ quan, đơn vị nhà nước có thẩm quyền phân công hoặc huy động bằng văn bản.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng theo hình thức quy định trực tiếp gồm 4 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 4. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản

3.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a, b, d khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

b) Đối tượng áp dụng: Mục 1.2.

3.2. Đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ

a) Đối tượng hỗ trợ: Mục 1.3.

- Đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

- Đối với cơ sở sản xuất động vật thủy sản thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

- Đối với diện tích nuôi ngao (nghêu) bãi triều: 15.000.000 đồng/ha.

b) Đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật

- Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

- Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được phân công, huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

3.3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật:

- Đối với nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng (trừ quy định tại điểm d khoản 3 Điều 8 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP và nuôi ngao (nghêu) bãi triều): Ngân sách Trung ương hỗ trợ 80%; 20% kinh phí còn lại năm 2025 sử dụng từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và nguồn tài chính hợp pháp khác; từ năm 2026 ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 70%, ngân sách cấp xã đảm bảo 30%. Trường hợp ngân sách cấp xã không đảm bảo được nguồn kinh phí thì Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Đối với nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ nuôi ngao (nghêu) bãi triều: Sử dụng ngân sách cấp tỉnh và nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật được hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Các cơ quan, đơn vị phân công, huy động người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật sử dụng dự toán được cấp có thẩm quyền giao để hỗ trợ người của cơ quan, đơn vị mình tham gia khắc phục dịch bệnh động vật.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Về nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết

Nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian trình thông qua Nghị quyết

Kỳ họp chuyên đề năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Về tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

(có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL₅.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà